TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 4 – 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kiều L, sinh năm 2002; cư trú tại: ấp X, xã T, huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Cao Trung T, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Trung T tự nguyện kết hôn năm

2022, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh T đã không còn sống chung với nhau được nữa. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Trung T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cao Trung T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Kiều L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Cao Trung T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Huỳnh Thị Kiều L và anh Cao Trung T tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Cao Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều L và anh Cao Trung T tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Chị L xác định nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không

thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L cho ly hôn giữa chị L và anh T.

[4]. Về con chung: Chị L xác định chị và anh T không có con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị Kiều L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều L đối với anh Cao Trung T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kiều L và anh Cao Trung T.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kiều L xác định không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kiều L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kiều L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006765 lập ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa